

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng tại thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long ngày 20 tháng 4 năm 2017 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng tại thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản số 05/CV-QĐGL và văn bản số 05/2017/VBGT và văn bản số 06/2017/VBGT ngày 08/6/2017 của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long về việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng tại thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1695/TTr-STNMT ngày 21 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng tại thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

1.1. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

1.2. Diện tích của dự án là 10,43073ha, trong đó: Diện tích khai thác là 6,32ha; Diện tích mặt bằng sản công nghiệp là 4,11073ha.

1.3. Công suất khai thác: 55.000m³/năm;

1.4. Phạm vi hoạt động của dự án: Khai thác đá granit xây dựng.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án; thực hiện việc xây dựng cơ bản mỏ theo đúng thiết kế mỏ và thiết kế các hạng mục công trình của Dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; đảm bảo tuân thủ QCVN 04: 2009/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ cho hoạt động khai thác mỏ, đặc biệt là QCVN số 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, bảo đảm an toàn đối với cộng đồng dân cư, đảm bảo an toàn đối với các máy móc, thiết bị và các công trình cần bảo vệ xung quanh khu vực mỏ.

2.3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật để quản lý bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung nhằm bảo đảm hoạt động của mỏ không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ và trên tuyến đường vận tải mỏ; Tiến hành trồng cây xanh theo cam kết được phê duyệt và các quy định hiện hành.

2.4. Tổ chức vận hành hệ thống thu gom và xử lý nước thải, đảm bảo thoát nước khu vực và nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B với hệ số K = 1,2) trước khi thải ra môi trường.

2.5. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Nghị định số 38/NĐ-CP

ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; đối với bùn thải phải được thu gom về bãi thải xử lý triệt để, không được thải ra môi trường.

2.6. Tuân thủ các biện pháp phòng và chống sự cố cháy nổ, trượt lở, sụt lún trong khu vực khai thác và các tuyến đường vận tải mỏ nhằm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình khai thác mỏ và không ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước mặt, nước ngầm, đất canh tác trong suốt quá trình hoạt động của mỏ và sau khi đóng cửa mỏ.

2.7. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng Dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.8. Tổ chức quan trắc có hệ thống các thông số cơ lý của đất đá tại các khu vực sườn tầng và bờ moong khai thác để có giải pháp xử lý kịp thời nhằm ngăn ngừa hiện tượng biến dạng bờ moong và tầng khai thác; khi phát hiện có dấu hiệu có khả năng xảy ra sự cố, phải dừng ngay các hoạt động khai thác và khẩn trương đưa người và thiết bị ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời báo cho cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xử lý.

2.9. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường; số liệu quan trắc phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

2.10. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để giải quyết các vấn đề về bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; bảo đảm an ninh trật tự; thực hiện chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với nhân dân địa phương, công nhân tham gia thi công và vận hành Dự án.

2.11. Tuân thủ các quy định về an toàn hóa chất, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, tài nguyên nước, khoáng sản và các quy định khác của pháp luật trong các hoạt động của Dự án.

2.12. Các điều kiện kèm theo: Thực hiện các thủ tục về đất đai theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 2. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá granit xây dựng tại thị trấn Ya Ly, huyện Chư Păh, tỉnh

Gia Lai của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

- San gạt đáy mỏ tạo mặt bằng làm hồ chứa nước, làm hàng rào chắn, trồng cây xanh, lấp đặt biển báo nguy hiểm.

- Tháo dỡ các công trình phụ trợ, san gạt trạm nghiền; san gạt bãi chế biến; củng cố tuyến giao thông nội, ngoại mỏ.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **418.642.734 đồng**

(Bốn trăm mười tám triệu, sáu trăm bốn mươi hai ngàn, bảy trăm ba mươi bốn đồng).

- Số tiền ký quỹ theo số năm được cấp phép khai thác (có phụ lục kèm theo);

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Gia Lai (số tài khoản 0291000285643 tại Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Gia Lai).

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2017.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 3 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

5. Công ty phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường của Công ty.

Điều 6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Chư Păh thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chư Păh, Thủ trưởng các Sở, ban ngành có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Hoàng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *Ph*

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đ/c Chánh VP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu VT, NL, CNXD *Ph*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Kpă Thuyên

Phụ lục: Số tiền ký quỹ theo số năm được cấp phép khai thác
 (Kèm theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Thời hạn cấp phép (năm)	Số tiền ký quỹ lần đầu	Số tiền ký quỹ những năm tiếp theo
A. Giấy phép khai thác dưới 3 năm			
1	Ký quỹ một lần	418.642.734	
B. Giấy phép khai thác cấp từ 3 năm đến 9 năm			
1	Tg = 3	104.660.684	156.991.025
2	Tg = 4	104.660.684	104.660.684
3	Tg = 5	104.660.684	78.495.513
4	Tg = 6	104.660.684	62.796.410
5	Tg = 7	104.660.684	52.330.342
6	Tg = 8	104.660.684	44.854.579
7	Tg = 9	104.660.684	39.247.756
B. Giấy phép khai thác cấp từ 10 năm đến 19 năm			
1	Tg = 10	83.728.547	37.212.687
2	Tg = 11	83.728.547	33.491.419
3	Tg = 12	83.728.547	30.446.744
4	Tg = 13	83.728.547	27.909.516
5	Tg = 14	83.728.547	25.762.630
6	Tg = 15	83.728.547	23.922.442
7	Tg = 16	83.728.547	22.327.612
8	Tg = 17	83.728.547	20.932.137
9	Tg = 18	83.728.547	19.700.835
10	Tg = 19	83.728.547	18.606.344
C. Giấy phép khai thác cấp từ 20 năm đến 28 năm			
1	Tg = 20	62.796.410	18.728.754
2	Tg = 21	62.796.410	17.792.316
3	Tg = 22	62.796.410	16.945.063
4	Tg = 23	62.796.410	16.174.833
5	Tg = 24	62.796.410	15.471.579
6	Tg = 25	62.796.410	14.826.930
7	Tg = 26	62.796.410	14.233.853
8	Tg = 27	62.796.410	13.686.397
9	Tg = 28	62.796.410	13.179.493

Ch